

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 30-9-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần CH (viết tắt là CH); địa chỉ trụ sở: Số 442 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà D; địa chỉ nơi làm việc: Ngân hàng Thương mại Cổ phần CH, chi nhánh E (địa chỉ tại: Tầng 2, Số 15 F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 1279/UQ-QLN.21 ngày 09 tháng 8 năm 2021); có mặt.

- Bị đơn: Ông DAT; địa chỉ: Số 11 I, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30-9-2020, tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là CH trình bày:

Ông DAT đã đề nghị CH cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17-8-2016. Theo Giấy đề nghị này, ông DAT xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH, Giấy đề nghị và Bản các điều khoản này tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa ông DAT và CH. CH đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông DAT, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17-8-2016 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH, chi tiết thẻ tín dụng của ông DAT như sau: Số thẻ 9704 1631 0000 6648, loại thẻ: Express Credit (Thẻ tín dụng nội địa), cấp ngày 25-8-2016, hạn mức thẻ 30.000.000 đồng, hiệu lực thẻ: Tháng 8-2018, mục đích sử dụng hạn mức tín dụng là tiêu dùng, lãi vay được tính trên số dư nợ theo lãi suất cho vay Thẻ do CH ban hành tại từng thời điểm, lãi sử dụng vượt mức hạn mức tín dụng được tính trên số dư nợ vượt hạn mức tín dụng, tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. Nguyên tắc tính tiền: Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ thì nếu chủ thẻ không thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu CH sẽ tính lãi cho vay theo lãi suất hiện hành đối với số dư nợ cuối kỳ tính từ ngày lập bảng thông báo giao dịch, và đối với số dư nợ của kỳ tiếp theo tính từ ngày giao dịch và phí, lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán; nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ thẻ sẽ được miễn toàn bộ lãi nói trên (không áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt). Mức lãi suất, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do CH phát hành trong từng thời kỳ, Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. CH có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của các chủ thẻ và sẽ thông báo cho chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 15 Bản các điều khoản và điều kiện này, thời điểm có hiệu lực của những thay đổi này được đề cập trong bản thông báo gửi chủ thẻ. Tại thời điểm CH cấp thẻ tín dụng cho ông DAT, lãi suất trong hạn được áp dụng là 22%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo Văn bản số 392/NVCV-TTT.16 ngày 23-6-2016 của CH. Mức lãi suất này được áp dụng đến ngày 30-11-2019. Từ ngày 01-12-2019, mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ của ông DAT là 25%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo Văn bản số 417/NVCV-TTT.19 ngày 12-11-2019 của CH.

Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa của CH, hàng tháng ông DAT sẽ nhận được bảng thông báo giao dịch liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch lần trước, các bút toán điều chỉnh (nếu có), tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và các thông tin khác. Bảng thông báo giao dịch được lập vào một ngày cố định trong tháng. Nếu sau 07 ngày kể từ ngày lập bảng thông báo giao dịch (được thông báo tại nội dung giao dịch trực tuyến trên trang mạng chính thức của CH

hoặc các cách thông báo được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này), CH không nhận được bất kỳ thông báo của ông DAT, thì CH xem như ông DAT đã nhận được bằng thông báo giao dịch, bằng thông báo giao dịch này sẽ có hiệu lực và ông DAT đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thể hiện trên bằng thông báo này. Ông DAT có thể thanh toán số dư nợ bằng tiền mặt, séc hay chuyển khoản. Thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ: Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí, lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí, lãi trong kỳ. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà ông DAT không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì CH sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo lãi suất do CH quy định phù hợp với quy định của pháp luật từng thời điểm và cập nhật trên trang mạng chính thức của CH.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, CH đã thực hiện đầy đủ các điều khoản ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH như nêu trên.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông DAT đã không thanh toán đầy đủ cho CH theo bằng thông báo giao dịch khách hàng. Do đó, ngày 10-12-2018, CH đã chuyển khoản nợ thẻ của ông DAT sang nợ quá hạn.

Ngày 02-01-2019, CH ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông DAT.

Tính đến ngày 30-9-2021, ông DAT còn nợ CH tổng số tiền là 53.210.350 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 29.107.987 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 24.102.363 đồng.

CH đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông DAT thanh toán các khoản nợ còn lại nhưng ông DAT không thực hiện. Vì vậy, CH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết:

Buộc ông DAT trả cho CH tổng số tiền tính đến ngày 30-9-2021 là 53.210.350 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 29.107.987 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 24.102.363 đồng.

Buộc ông DAT phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17-8-2016 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH kể từ ngày 01-10-2021 cho đến khi ông DAT thanh toán hết số tiền còn nợ cho CH.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông DAT vắng mặt tại nơi cư trú và vắng mặt toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Vì vậy, không có lời khai và bất cứ ý kiến gì của bị đơn về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn, đã thực hiện đăng tin trên báo hàng ngày của trung ương trong 03 số liên tiếp, phát sóng trên Đài phát thanh của trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán;

Về việc quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng;

Về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và ra thông báo về việc thụ lý vụ án, thời hạn xử lý đơn khởi kiện đúng quy định tại các Điều 191, 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Việc tiếp nhận, yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và công khai tài liệu, chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định tại các điều 26, 35, 39, 48, 49, 97, 180, 203, 220, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 122, 124, 280, 281, 283, 285, 286, 290, 302, 305, 389, 401, 402, 405, 412, 471, 474, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

Buộc ông DAT trả cho CH tổng số tiền tính đến ngày 30-9-2021 là 53.210.350 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 29.107.987 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 24.102.363 đồng.

Buộc ông DAT phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17-8-2016 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH kể từ ngày 01-10-2021 cho đến khi ông DAT thanh toán hết số tiền còn nợ cho CH. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách

hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông DAT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại CH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.072.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại Số 11 I, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hình thức và nội dung hợp đồng: Ông DAT đã đề nghị CH cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 17-8-2016 và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH, CH đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông DAT, chi tiết như sau: Số thẻ 9704 1631 0000 6648; loại thẻ: Express Credit (Thẻ tín dụng nội địa); ngày cấp: 25-8-2016; hạn mức thẻ 30.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: Tháng 8-2018. Xét thấy, hình thức và nội dung của Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH nêu trên đều phù hợp với quy định tại các điều 122, 124, 280, 281, 389, 401, 402, 405, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về việc thực hiện hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, CH đã thực hiện đầy đủ các điều khoản ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH như nêu trên. Việc này đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa. Ông DAT đã sử dụng thẻ tín dụng với số tiền nợ gốc là 29.107.987 đồng. Nhưng khi đến hạn trả nợ, ông DAT không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận và cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng và Giấy đề nghị vay vốn nêu trên, mặc dù CH đã nhiều lần đôn đốc. Vì vậy, ông DAT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận đã ký kết tại giấy đề nghị vay vốn và quy định tại các điều 290, 412 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5] Tính đến ngày 30-9-2021 (ngày mở phiên tòa), ông DAT còn nợ CH tổng số tiền là 53.210.350 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 29.107.987 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 24.102.363 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ. Những khoản nợ này, phía nguyên đơn đã trình bày bằng văn bản, xuất trình tại phiên tòa, đều phù hợp với các tài liệu, chứng từ thanh toán nợ của CH đã được xem xét, đối chiếu tại phiên tòa. Bởi vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu trả nợ của nguyên đơn.

[6] Ông DAT phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17-8-2016 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH kể từ ngày 01-10-2021 cho đến khi ông DAT thanh toán hết số tiền còn nợ cho CH. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.072.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010166 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.660.517 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các các điều 122, 124, 280, 281, 290, 389, 401, 402, 405, 412, 471, 474 và 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91, 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

1. Buộc ông DAT phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần CH tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30-9-2021 là 53.210.350 (*năm mươi ba triệu, hai trăm mười nghìn, ba trăm năm mươi*) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 29.107.987 (*hai mươi chín triệu, một trăm linh bảy nghìn, chín trăm tám mươi bảy*) đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 24.102.363 (*hai mươi tư triệu, một trăm linh hai nghìn, ba trăm sáu mươi ba*) đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông DAT phải trả khoản tiền lãi

quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của CH, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.072.000 (*một triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010166 ngày 03-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.660.517 (*hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, năm trăm mười bảy*) đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát NDTP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát ND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền